

LỊCH SỬ ĐẢNG ML019 (Cô Phương Anh)

- Chuyên cần: 20đ
- Kiểm tra giữa kì: 30đ (Tự luận)
- Phát biểu:

Sai 1đ	}
Đúng 2đ	

 Trên 20đ miễn 50đ chuyên cần + giữa kì
- Cuối kì 50đ: Trắc nghiệm 50' (**Không sử dụng tài liệu**) 40 câu trắc nghiệm

CHƯƠNG 1: ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ LÃNH ĐẠO DẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN

- Thắng lợi đầu tiên của DCS: Cách mạng tháng 8

I. Đảng Cộng Sản ra đời và cương lĩnh chính trị đầu tiên

1. Bối cảnh lịch sử

a) Tình hình thế giới

- Chủ nghĩa đế quốc hình thành xâm chiếm thuộc địa: Mâu thuẫn giữa đế quốc và thuộc địa của đế quốc ngày càng gay gắt
- Chủ nghĩa Mác Lê nin ra đời: Muốn giành thắng lợi của giai cấp Công nhân → Thành lập Đảng Cộng sản
- Cách mạng tháng 10 Nga và sự ra đời của Quốc tế Cộng Sản: Ảnh hưởng mạnh mẽ và thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa Cố vũ phong trào đấu tranh của Giai cấp công nhân, ở nước thuộc địa → Tác động vào tình hình cách mạng nước ta → Thành lập Đảng Cộng Sản
- Khi trở thành đế quốc: Xâm lược thuộc địa phát triển mạnh
- Cảnh tranh giữa các nước đế quốc: thuộc địa có giới hạn, là điều kiện diễn ra chiến tranh thế giới thứ 2
- Chủ nghĩa Mác Lê nin ra đời trước chủ nghĩa đế quốc → Khẳng định học thuyết có ý nghĩa thực tiễn

b) Tình hình Việt Nam và các phong trào yêu nước trước khi có Đảng Cộng Sản

- VN: Nhà Nguyễn nghèo nàn lạc hậu
- Triều đình không thấy được sự nghèo nàn lạc hậu
- Những nhà yêu nước có ý định cải cách đều bị giết
- Một số lý do:
 - Tinh thần nho giáo
 - Vì cải cách sẽ giảm quyền lực (cốt lõi)

- Kiến thức hạn hẹp
- Pháp nô súng 1/9/1858 tại Đà Nẵng => Đầu hàng để giữ ngai vàng. Nhà Nguyễn ký với Pháp hiệp ước Patenôtre (**6-6-1884**) → Việt Nam trở thành thuộc địa của Pháp
- **10/1887** Pháp thực hiện chính sách “chia để trị” nhằm phá vỡ khối đoàn kết cộng đồng quốc gia dân tộc: chia ba kỳ (Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ) với các chế độ chính trị khác nhau nằm trong *Liên bang Đông Dương thuộc Pháp*
- **1987**, tiến hành cuộc **khai thác** thuộc địa lớn
- **Chính sách của thực dân Pháp:**
 - **Kinh tế:**
 - + Độc quyền về kinh tế
 - + Lạc hậu phụ thuộc
 - **Chính trị:**
 - + Bóp nghẹt tự do
 - **Văn hóa, xã hội:**
 - + Nô dịch ngu dân

c) **Tác động từ chính sách thông trị của TD Pháp: (Quan trọng)**

Có 4 thay đổi lớn:

- **Tính chất xã hội thay đổi:** Từ xã hội phong kiến độc lập → xã hội thuộc địa nửa phong kiến
- **Mâu thuẫn xã hội mới xuất hiện:** Lúc trước chỉ có **địa chủ phong kiến** với **nông dân** thì sau đó có thêm **dân tộc VN** với **đế quốc xâm lược** (**Mâu thuẫn dân tộc quan trọng hơn**)
- **Cơ cấu kinh tế thay đổi:** Du nhập quan hệ sản xuất TBCN → kinh tế chuyển biến tích cực
- **Kết cấu giai cấp thay đổi:**
 - **Giai tầng, giai cấp mới:** **Tiểu tư sản, tư sản, công nhân**
 - **Mỗi giai cấp có một lập trường**, quan điểm riêng do sinh ra nhiều giai cấp mới → **mâu thuẫn** → càng **khó khăn** khi tập hợp được dân tộc đấu tranh
 - **Đặc điểm của từng giai cấp:**
 - + **Giai cấp Nông dân:** Là lực lượng đông đảo, **hung hau** nhất (hơn 90% dân số), **bị bóc lột nặng nề nhất**. Họ có **mâu thuẫn** sâu sắc với **địa chủ và thực dân**, mang **tinh thần đấu tranh kiên cường**. Được xác định là **lực lượng cơ bản của cách mạng**, sẵn sàng vùng dậy khi có lãnh đạo.

+ **Giai cấp Công nhân Việt Nam:** Hình thành từ các cuộc khai thác thuộc địa của Pháp, chủ yếu xuất thân từ nông dân. Dù còn nhỏ bé nhưng đã sớm tiếp nhận tư tưởng tiên tiến và phát triển từ tư phát đến tư giác. Thể hiện năng lực lãnh đạo cách mạng, xác định là **lực lượng cơ bản, đồng thời là giai cấp lãnh đạo** cách mạng.

+ **Giai cấp Tư sản Việt Nam:** Xuất hiện muộn hơn, chia làm hai bộ phận: tư sản mai bản gắn lợi ích với tư bản Pháp, và tư sản dân tộc bị chèn ép, yếu ót. Phần lớn tư sản dân tộc có tinh thần yêu nước nhưng không đủ khả năng lãnh đạo cách mạng.

+ **Tầng lớp Tiểu tư sản:** Bao gồm tiểu thương, tiểu chủ, sinh viên... Họ bị đế quốc, tư bản chèn ép, có tinh thần dân tộc và yêu nước, rất nhạy cảm về chính trị. Tuy nhiên, do địa vị kinh tế bấp bênh, họ thiếu kiên định và không thể lãnh đạo cách mạng.

+ **Sĩ phu phong kiến:** Bị phân hóa, một số theo dân chủ tư sản, một số theo dân chủ vô sản. Là những người khởi xướng phong trào yêu nước có ảnh hưởng lớn

d) Các phong trào yêu nước trước khi có Đảng CSVN: (sơ sơ)

Trước khuynh hướng vô sản truyền bá vào VN, có 2 khuynh hướng khác:

- Phong trào trước TK XIX: Khuynh hướng phong kiến (Càn Vương)
 - Khởi nghĩa **Phan Đình Phùng** chấm dứt vai trò của giai cấp phong kiến
 - **Khởi nghĩa Yên Thế** kéo dài gần 30 năm (1884-1913)
- Sau đó thì khuynh hướng bạo động dân chủ tư sản: (**Đông Du (Phan Bội Châu bạo động)**, **Duy Tân (Phan Châu Trinh bạo động)**, QG cải lương, Dân chủ công khai, CM QG tư sản)
 - **Nguyên nhân thất bại chính:** Thiếu lực lượng lãnh đạo cách mạng tiên tiến
- Các khuynh hướng: PK thất bại → DCTS bất lực → Khủng hoảng
 - **Nhiệm vụ cấp thiết** là có một tổ chức Đảng tiên phong có đường lối đúng đắn để giải phóng dân tộc

2. Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện thành lập Đảng (giản lược)

- Tìm đường cứu nước đúng đắn. Chuẩn bị mọi điều kiện thành lập Đảng
- Hợp nhất 3 tổ chức CS và ra đời Cương lĩnh đầu tiên
- **3 cái khác** khiến NAQ mới tìm ra được con đường cứu nước: mục tiêu, hướng đi, cách đi
- **2 con đường** cứu nước: trực tiếp, gián tiếp

Các mốc quan trọng:

- 5/6/1911: NAQ ra đi tìm đường cứu nước

- Gia nhập Đảng XH Pháp, gửi yêu sách 8 điểm, tham dự Đại hội Tua, bỏ phiếu tán thành QT3 (1917–1920)
- Truyền bá CN Mác–Lênin vào Việt Nam

Hoạt động:

- 1922: Báo “Người cùng khổ”
- 1925: Hội VN Cách mạng Thanh Niên
- Xuất bản “Đường cách mệnh”, phong trào “vô sản hóa”, lãnh đạo quần chúng

3. Thành lập Đảng cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

Sự phát triển GCCN (1918–1929):

- Luật sư Phan Văn Trường, mang Tuyên ngôn Đảng Cộng Sản về Việt Nam
- Bãi công phỗ biển, từ tự phát → tự giác
- Do phong trào công nhân phát triển mạnh mẽ (giai cấp công nhân là lực lượng lãnh đạo cách mạng) → Muốn thành lập Đảng
- Phong trào “vô sản hóa” năm 1928

Các tổ chức tiền thân:

- **Hội VN Cách mạng Thanh Niên:** Đông Dương CSD (6/1929), An Nam CSD (8/1929)
- **Tân Việt:** Đông Dương Cộng sản Liên Đoàn (9/1929)

Hội nghị thành lập Đảng (6/1–7/2/1930, Hương Cảng, Trung Quốc):

- Bỏ thành kiến xung đột
- Định tên: Đảng Cộng sản Việt Nam
- Thảo chính cương, điều lệ sơ lược
- Định kế hoạch thống nhất trong nước
- Bầu BCH Trung ương lâm thời

Hội nghị có 5 người tham gia:

- Trịnh Đình Cửu, Nguyễn Đức Cảnh → Đông Dương Cộng sản Đảng
- Châu Văn Liêm, Nguyễn Thiệu → An Nam Cộng sản Đảng

Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng:

- **Phương hướng chiến lược:** **Tư sản dân quyền** (*giải quyết vấn đề dân tộc*) CM + **thổ địa** (ruộng đất) (*giải quyết vấn đề giai cấp*) CM → xã hội cộng sản (xã hội tiến bộ nhất tính đến nay)
- **Nhiệm vụ cách mạng:**
 - **Nhiệm vụ chủ yếu:** “Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến, làm cho nước Nam hoàn toàn được độc lập”
 - **Chính trị:** Đánh đổ ĐQCN Pháp và Phong kiến, lập chính phủ công nông binh và tổ chức quân đội công nông
 - **Kinh tế:** Thủ tiêu thứ quốc trái tịch thu sản nghiệp lớn, tịch thu và chia ruộng đất cho dân cày nghèo, mở mang CN-NN, miễn thuế, 8 giờ làm việc. (không có dụng ý quyền lợi của địa chủ, thu hút bọn chúng theo mình)
 - **Văn hóa xã hội:** Tự do tổ chức, nam nữ bình quyền, giáo dục phổ thông theo hướng công nông hóa
- **Lực lượng cách mạng:** ai là người yêu nước thì đều là lực lượng cách mạng
 - “phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình”
 - Công-nông là cơ bản, công nhân lãnh đạo, chủ trương lôi kéo tiêu tư sản trí thức, trung nông, Thanh niên, Tân Việt đi vào phe vô sản giai cấp.
 - Nếu chưa rõ mặt phản thì lợi dụng, ít lâu. Nếu lộ thì đánh đổ
- **Phương pháp cách mạng:** Sử dụng bạo lực cách mạng
- **Lãnh đạo cách mạng:** giai cấp vô sản.
- **Vai trò của Đảng:** “Đảng là đội **tiên phong** của vô sản giai cấp phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng”. “Đảng là đội tiên phong của đạo quân vô sản gồm một số lớn của giai cấp công nhân và làm cho họ có đủ năng lực lãnh đạo quần chúng”
- **Quan hệ quốc tế:** **CMVN là bộ phận của CMTG**, “liên kết với những dân tộc bị áp bức và quần chúng vô sản ...vô sản Pháp”

4. Ý nghĩa sự kiện thành lập ĐCSVN (không có thi)

- Chấm dứt khủng hoảng đường lối cứu nước
- Cách mạng VN trở thành bộ phận khăng khít của CMVS thế giới
- Tạo bước nhảy vọt cho cách mạng Việt Nam

II. Lãnh đạo quá trình đấu tranh giành chính quyền 1930–1945

Được diễn ra trong 3 giai đoạn

1. Phong trào cách mạng 1930–1931 và khôi phục phong trào 1932–1935. Cương lĩnh 2

Hoàn cảnh:

- CNTB khủng hoảng kinh tế → Phong trào CMTG lên cao
- Pháp tăng cường bóc lột, khủng bố → Mâu thuẫn dân tộc lên cao
- Đảng ra đời và lãnh đạo cách mạng

Điễn biến:

- Công nhân bãi công
- Việt Nam quốc dân đảng: Khởi nghĩa Yên Bái 2/1930 “non nót, bất đắc dĩ, không ngóc đầu lên nổi”
- 5/1930: Phát triển thành cao trào. Đỉnh cao là phong trào Xô Viết, Nghệ Tĩnh (thất bại toàn tập)
- Chính quyền Xô viết ra đời → Đỉnh cao phong trào cách mạng

Ý nghĩa:

- Khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng
- Rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên

Phương hướng chiến lược cách mạng:

- Tổng bí thư **đầu tiên**, là Trần Phú viết lại luận cương chính trị (10/1930)

Nội dung hội nghị:

- Đổi tên Đảng là **Đảng cộng sản Đông Dương**
- Thông qua luận cương mới

Nội dung luận cương mới (10/1930):

- **Cách mạng phải trải qua 2 giai đoạn:** CMTS dân quyền (thổ địa & phản đế) → bỏ qua TBCN → CNXH
- **Nhiệm vụ:** Đánh đổ PK và ĐQCN Pháp; trong đó “vấn đề thổ địa là cái cốt” → Đặt nặng đấu tranh giai cấp
- **Lực lượng:** CN là lãnh đạo, ND và lao động là LLCM
- **Phương pháp:** Linh hoạt theo tình hình; khi có thời cơ CM → bạo lực
- **Quan hệ quốc tế:** CMVN là bộ phận của CMTG
- **Vai trò lãnh đạo của Đảng:** đội tiền phong của giai cấp công nhân

So sánh Luận cương chính trị (10/1930) với Cương lĩnh đầu tiên của Đảng:

- **Giống nhau (Thống nhất cơ bản)**

Cả hai văn kiện đều thống nhất về:

Nội dung	Điểm chung
Dường lối chiến lược	Xác định cách mạng Việt Nam là cách mạng giải phóng dân tộc, dân chủ kiêu mới, do Đảng lãnh đạo.
Nhiệm vụ cách mạng	Lật đổ đế quốc và phong kiến.
Lực lượng cách mạng	Công – nông là lực lượng chủ yếu, công nhân giữ vai trò lãnh đạo.
Phương pháp cách mạng	Đấu tranh cách mạng bằng bạo lực.
Quan hệ quốc tế	Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới.
Vai trò của Đảng	Đảng là đội tiên phong lãnh đạo cách mạng.

- **Khác nhau (Khác biệt cơ bản)**

Nội dung	Luận cương Trần Phú (10/1930)	Cương lĩnh Nguyễn Ái Quốc (2/1930)
Nhận định mâu thuẫn chủ yếu	Không nêu rõ mâu thuẫn chủ yếu giữa dân tộc Việt Nam và đế quốc Pháp.	Xác định đúng mâu thuẫn dân tộc là chủ yếu: giữa nhân dân Việt Nam và thực dân Pháp.
Nhiệm vụ chính trị (chủ yếu)	Đánh cả 2 (chủ yếu là địa chủ phong kiến)	Đánh chủ nghĩa đế quốc
Thứ tự nhiệm vụ cách mạng	Đặt nặng vấn đề cách mạng ruộng đất (CMRD) và đấu tranh giai cấp.	Đặt nhiệm vụ chống đế quốc và giải phóng dân tộc lên hàng đầu, trước nhiệm vụ chống phong kiến.
Lực lượng tham gia cách mạng	Chỉ tập trung vào công nhân, nông dân, ngoài ra còn các phân tử lao khổ khác; chưa đánh giá đúng vai trò các giai cấp, tầng lớp khác.	Chủ trương tranh thủ mọi lực lượng yêu nước: tiểu tư sản, trí thức, trung nông, phú nông, tư sản dân tộc...

Nội dung	Luận cương Trần Phú (10/1930)	Cương lĩnh Nguyễn Ái Quốc (2/1930)
Tính linh hoạt	Máy móc áp dụng mô hình cách mạng vô sản kiểu Nga vào Việt Nam .	Linh hoạt , phù hợp với hoàn cảnh thuộc địa, nửa phong kiến ở Việt Nam.
Tầm nhìn chiến lược	Mang tính giai cấp sâu sắc, thiêng tinh dân tộc cấp bách trong thời điểm lịch sử.	Thể hiện rõ chiến lược giải phóng dân tộc – đúng nhu cầu cấp thiết lúc bấy giờ.

Tổng hợp lại:

- **Thông nhất:**
 - Đường lối chiến lược CMVN
 - Nhiệm vụ, phương pháp cách mạng
 - Quan hệ quốc tế, vai trò lãnh đạo của Đảng
- **Khác nhau: chủ yếu là nhiệm vụ chính trị**
 - LCCT không nêu mâu thuẫn chủ yếu của dân tộc VN
 - LCCT chưa đặt nhiệm vụ chống đế quốc lên hàng đầu
 - LCCT chưa đánh giá đúng vai trò cách mạng của giai cấp ngoài CN & ND

Đấu tranh khôi phục tổ chức & phong trào cách mạng, Đại hội Đảng I Ma Cau (Trung Quốc)(3/1935):

- Do chiến đấu sai cương lĩnh, bị tổn thất nặng nề, bước vào giai đoạn chiến đấu gian khổ (Trần Phú bị bắt, Hồ Chí Minh ở TQ cũng vậy)
- Tháng 6/1932: “Chương trình hành động của DCS Đông Dương” → Đánh giá 2 năm đấu tranh, vạch nhiệm vụ trước mắt
- Đầu 1935: Hệ thống tổ chức Đảng được phục hồi
- DH lần I đánh dấu phục hồi tổ chức và PTCHM quần chúng

2. Phong trào dân chủ 1936–1939

Điều kiện lịch sử và chủ trương của Đảng:

- Khủng hoảng kinh tế (1929-1933) → Sự ra đời của chủ nghĩa phát xít → CTTG II
- Quốc tế Cộng sản họp đại hội VII Mátxcova (7-1935):
 - **Tổng Bí thư thứ 2, Lê Hồng Phong** được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.

- Khẳng định kẻ thù mới là chủ nghĩa **phát xít** (Gạt bỏ vấn đề đấu tranh giai cấp) → **Giống với cương lĩnh chính trị của Nguyễn Ái Quốc**
- **Tình hình trong nước:**
 - Bọn cầm quyền ra sức vơ vét, bóc lột, bóp nghẹt các quyền tự do, dân chủ, khủng bố, đàn áp phong trào đấu tranh
 - Hệ thống tổ chức Đảng và các cơ sở cách mạng quân chúng đã được khôi phục
 - Chính phủ mặt trận bình dân Pháp ban hành một số chính sách có lợi cho các nước thuộc địa
- **Chủ trương về nhận thức mới của Đảng:**
 - **Hội nghị BCHTW:**

+ 2 (7/1936, **Thượng Hải**):

- Sửa sai, định lại chính sách theo tinh thần Đại hội VII QTCS.
- **Xác định kẻ thù trước mắt: phản động thuộc địa Pháp.**
- Đề ra đường lối mới: đấu tranh đòi **tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình**.
- Bắt đầu khắc phục hạn chế của Luận cương 1930, gần với Cương lĩnh 1930.

+ 3 (3/1937) và 4 (9/1937): Không rõ nội dung cụ thể, nằm trong tiến trình **sửa chữa, điều chỉnh quan điểm**.

+ 5 (3/1938):

- **Thành lập Mặt trận Dân chủ Đông Dương.**
- **Nguyễn Văn Cừ** được bầu làm Tổng Bí thư.
- Có văn kiện lý luận quan trọng về xây dựng Đảng giai đoạn này.

- **Nghị quyết về chính sách mới (10/1936):**

+ **Không nhất thiết phải kết chặt giải phóng dân tộc với CM điền địa trong mọi hoàn cảnh**

+ Nếu cần thiết, có thể ưu tiên đánh đổ đế quốc trước

→ **Bãi bỏ sai lầm của luận cương tháng 10/1930 của Trần Phú**

- **Tháng 7/1939** tổng bí thư lần thứ 4 **Nguyễn Văn Cừ** xuất bản tác phẩm **Tư chỉ trích:**
 - + Tổng kết cuộc vận động dân chủ
 - + **Văn kiện lý luận quan trọng** về xây dựng Đảng

Phong trào đấu tranh:

- Đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình

- Xác định được kẻ thù chưa phải là địa chủ đế quốc mà là bọn chủ nghĩa phát xít
- Về đoàn kết quốc tế: như cũ
- Mở rộng trận địa CM ở nông thôn và thành thị
- Là bước chuẩn bị quan trọng cho Cách mạng Tháng Tám
- Phong trào mở ra từ **thành thị đến nông thôn**

3. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945

a. Hoàn cảnh lịch sử và sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng

Hoàn cảnh lịch sử:

- **Tình hình thế giới:**
 - Chiến tranh thế giới thứ 2 bùng nổ
 - 6/1940, Đức tiến công Pháp
- **Tình hình trong nước:**
 - Pháp trở mặt, thi hành chính sách thời chiến, thảng tay đàn áp phong trào cách mạng, vơ vét phục vụ chiến tranh đế quốc.
 - 9/1940, Nhật tiến vào Đông Dương, Pháp đầu hàng, câu kết với Nhật vơ vét Đông Dương
→ **Rút về hoạt động bí mật**, do không thể tiến hành công khai được nữa

Nội dung chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng:

- Hội nghị **Trung ương 6** (11/1939): **cơ sở nền tảng cho sự chuyển đổi phương hướng chiến lược**
→ **Nêu cao nhiệm vụ giải phóng dân tộc** (GPDT), đáp ứng đúng yêu cầu khách quan của lịch sử, đưa nhân dân bước vào thời kì trực tiếp vận động giải phóng dân tộc (Chuyển hướng chỉ đạo chiến lược)
- Hội nghị **Trung ương 7** (11/1940):
 - Hoàn thiện đường lối giải phóng dân tộc, “**Cách mạng phản đế quốc và cách mạng thổi địa phái đồng thời tiến, không thể cái làm trước, cái làm sau**” (quan điểm không rõ ràng, vẫn chưa dứt khoát với chủ trương đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu)
 - Tháng 11-1940, Hội nghị cán bộ Trung ương họp ở làng Đình Bảng (Từ Sơn, Bắc Ninh) quyết định duy trì và củng cố lực lượng vũ trang ở Bắc Sơn và **định chỉ** chủ trương phát động khởi nghĩa ở **Nam Kỳ**. Tuy nhiên không trì hoãn được
- **Hội nghị Trung ương 8 (5/1941)**, có **Nguyễn Ái Quốc về nước** trụ trì lãnh đạo, đặt nhiệm vụ trước mắt **giải phóng dân tộc**:
 - Thứ nhất, xác định lại mâu thuẫn chủ yếu là giữa dân tộc VN với đế quốc phát-xít Pháp, Nhật, tạm gác lại vụ ruộng đất

- Thứ hai, thi hành chính sách "**Dân tộc tự quyết**" (vận số tự do mình quyết định)
- Thứ ba, thành lập **mặt trận Việt Minh**
- Thứ tư, nếu cách mạng thành công sẽ **thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa**, sau đó sẽ từ từ **quá độ lên chủ nghĩa xã hội**
- Thứ năm, xác định **khởi nghĩa vũ trang** là nhiệm vụ trọng tâm của Đảng và nhân dân → Cụ thể hóa, phát triển chủ trương chiến lược GPDT
→ "Hoàn cảnh Đông Dương sẽ tiến bước đến vấn đề dân tộc giải phóng", **hoàn chỉnh chuyển hướng chỉ đạo** chiến lược của Đảng sang giai đoạn đấu tranh giành chính quyền

⇒ **Đánh giá:** Khắc phục triệt để những hạn chế của Luận cương tháng 10/1930

b. Phong trào chống Pháp–Nhật, chuẩn bị khởi nghĩa và cao trào kháng Nhật cứu nước

Lực lượng chính trị:

- **25/10/1941: Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh** ra đời
- **Các đoàn thể cách mạng:** Công nhân cứu quốc, Nông dân cứu quốc, TN cứu quốc, PN cứu quốc...
- **Xây dựng Đảng:** Mở lớp huấn luyện chính trị, quân sự, binh vận
- **1943–1945:** Phong trào phát triển mạnh ở cả nông thôn và thành thị

Lực lượng vũ trang:

- Duy trì lực lượng khởi nghĩa Bắc Sơn → Cứu quốc quân
- Thành lập đội vũ trang Cao Bằng nhằm thúc đẩy cơ sở chính trị và vũ trang
- 22/12/1944: Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân ra đời
 - Phương châm: Chính trị quan trọng hơn quân sự, tuyên truyền hơn tác chiến
- Mở rộng căn cứ địa Cao Bằng; tháng 10/1943 nối liền Cao Bằng và Bắc Sơn–Vũ Nhài

c. Cao trào kháng Nhật cứu nước và Tổng khởi nghĩa giành chính quyền (3–8/1945)

Hoàn cảnh lịch sử:

- **Chiến tranh thế giới thứ hai** đi vào giai đoạn kết thúc.
- **Nhật đảo chính Pháp**, độc chiếm Đông Dương.

- **Cơ hội cho Việt Nam giải phóng đã đến**, tuy nhiên vào thời điểm này chưa thực sự chín mùi, các lý do:
 - Tuy Pháp thất bại nhưng Nhật vẫn còn rất mạnh
 - Nạn đói năm 1945 do 4 năm trồng đay thay lúa, không thể huy động được sức mạnh nhân dân
 - LL Vũ trang nhân dân chuẩn bị chưa chu đáo
 - Chưa tin tưởng hẳn do nhiều lần thất bại
- Đảng vào thời điểm này có một số chính sách:
 - Xác định kẻ thù chính là Phát xít Nhật
 - Phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ
 - Kịp thời đề ra phương án phá kho thóc Nhật để giải quyết vấn đề nạn đói.

Chủ trương phát động khởi nghĩa:

- **Hội nghị ban thường vụ TW đảng tháng 3/1945: chỉ thị "Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta"** (xác định thời cơ cách mạng).
 - **Thay đổi khẩu hiệu** “đánh đuổi phát xít Nhật - Pháp” thành “đánh đuổi phát xít Nhật”
 - Nêu khẩu hiệu “thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân Đông Dương”
- **Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi toàn dân khởi nghĩa.**
- **15/5/1945, Hội nghị quân sự cách mạng Bắc kỳ thống nhất thành Việt Nam giải phóng quân**
- **5/1945**, khu giải phóng chính thức được thành lập gần hầu hết các tỉnh **Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang (Tân Trào), Thái Nguyên, Hà Giang**
- **15/8/1945, Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng minh** → Thời cơ giành chính quyền đã đến
- **Hội nghị toàn quốc của Đảng tại Tân Trào (15/8/1945):**
 - **Hồ Chí Minh và Trường Chinh chủ trì**
 - Quyết định phát động tổng khởi nghĩa trên cả nước.
- 4 tỉnh giành chính quyền sớm nhất (14-18/8): **Hải Dương, Bắc Giang, Hà Tĩnh, Quảng Nam.**

Kết quả:

- Cách mạng Tháng Tám **thành công**.

- Ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- 3/9/1945, “Kháng chiến kiến quốc”, “dân tộc trên hết, tổ quốc trên hết nhưng ko phải giành độc lập mà giữ cho được độc lập”

4. Tính chất: (không có thi)

- Là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc điển hình
- Tập trung hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc
- Lực lượng cách mạng là toàn dân
- Thành lập chính quyền nhà nước “của chung toàn dân tộc”

CHƯƠNG 2: ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

I. Lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng, kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 1945-1954

1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng 1945-1946

a. Tình hình nước ta

Thuận lợi cơ bản (Tr128)

- Nước ta đã xây dựng được chính quyền từ Trung ương đến địa phương.
- Nhân dân lao động làm chủ vận mệnh đất nước.
- Chính phủ lâm thời (9/1945) và Chủ tịch Hồ Chí Minh ra mắt quốc dân đồng bào.
- Đảng, Chính quyền và Chủ tịch Hồ Chí Minh giành được uy tín trong tuyệt đại đa số quần chúng nhân dân.
- Liên Xô trở thành thành trì của CNTXH; nhiều nước Đông, Trung Âu lựa chọn CNTXH.
- Phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa dâng cao.

Khó khăn nghiêm trọng (Tr129)

- Chính quyền cách mạng non yếu, thiếu thốn, đặc biệt là về vật chất.
- Bị ném trong vòng vây của chủ nghĩa đế quốc

- **Kinh tế - tài chính:** nạn đói vẫn còn, tài chính kiệt quệ. 50% ruộng đất bị bỏ hoang
- **Văn hóa xã hội:** nạn dốt, tệ nạn xã hội đầy rẫy.
- **Ngoại giao:** chưa nước nào đặt quan hệ ngoại giao với nước ta, đất nước đang trong tình trạng bị cô lập, bạn bè thì không có, nhưng kẻ thù thì đang sẵn sàng tấn công.
- **Ngoại xâm:**
 - 20 vạn quân Tưởng + tay sai ở phía Bắc (bảo trợ của Mỹ)
 - 1 vạn quân Anh ở phía Nam
 - Quân Pháp quay trở lại xâm lược ở phía Nam
 - Anh giúp Pháp sử dụng Nhật nổ súng gây hấn đánh chiếm Sài Gòn Chợ Lớn 23/9/1945 (**cuộc xâm lược lần thứ hai của Pháp**)
 - Gần 7 vạn quân Nhật đang chờ giải giáp trên khắp nước ta
- **Phản động người Việt:**
 - **Nhóm 1:** theo chân phản động nước ngoài về: Việt Quốc, Việt Cách
 - **Nhóm 2:** có cơ sở trong nước, gồm nhiều tổ chức như:
 - Việt Cách – Nguyễn Hải Thần
 - Việt Quốc – Nguyễn Tường Tam
 - Đại Việt Quốc dân Đảng – Trương Tử Anh
 - Đại Việt quốc xã – Ngô Đình Diệm
 - Đảng Phục Quốc, Nhóm Tròtkít, v.v.

→ Những khó khăn trên đầy vận mệnh dân tộc trước những **thách thức nghiêm trọng**, nền độc lập có thể bị **thủ tiêu**. Tình thế “**ngàn cân treo sợi tóc**”.

b. Xây dựng chế độ mới và chính quyền cách mạng

- *Phiên họp đầu tiên, xác định nhiệm vụ chính là: diệt dốt, đói và ngoại xâm*
- Chỉ thị Kháng chiến kiến quốc (25-11-1945) (**Tr131**)
- Chỉ thị Tình hình và chủ trương (3-3-1946) (**Tr140**) (“Dân hòa với Pháp.”)
- Chỉ thị Hòa đế tiến (9-3-1946) (**Tr141**) (Sau khi ký hiệp định sơ bộ)
- Những bài phát biểu của Bác Hồ, Trường Chinh

Chỉ đạo chiến lược: (25-11-1945) Kháng chiến kiến quốc (**Tr131**)

- Khẩu hiệu: "Dân tộc trên hết. Tổ quốc trên hết"

- Kẻ thù chính: Thực dân Pháp
- Nhiệm vụ:
 - Xây dựng củng cố chính quyền cách mạng
 - Cải thiện đời sống (**Tr133**)
 - Bài trừ nội phản
 - Chống ngoại xâm

Ý nghĩa của các chỉ thị:

- Đáp ứng yêu cầu cấp bách
- Định hướng tư tưởng
- Trực tiếp chỉ đạo kháng chiến
- Xây dựng và bảo vệ chính quyền trong giai đoạn khó khăn

Hoạt động cụ thể:

- Bỏ phiếu bầu quốc hội khóa I (2/3/1946), phiên họp đầu tiên của quốc hội, ra mắt... (Nguyễn Văn Tố làm chủ tịch Ban Thường trực quốc hội)
- Soạn thảo Hiến pháp đầu tiên (kì họp thứ 2)
- Chống giặc đói, giặc dốt (Đói: tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, “Tuần lễ vàng”, ... Dốt: được chủ tịch coi trọng: “Bình dân học vụ”, thành lập trường Đại học Văn Khoa Hà Nội)
- Mặt trận dân tộc thống nhất tiếp tục mở rộng do Huỳnh Phúc Kháng hội trưởng
- Kháng chiến chống Pháp tại Nam Bộ (từ 23/9/1945)

c. Chủ trương kháng chiến tại Nam bộ

- 23/9/1945 Pháp đánh chiếm Nam bộ (**Tr136**)
- Động viên lực lượng đánh Pháp, chủ yếu để cầm cự được lâu hơn cho Bắc ổn định
- Nêu cao tinh thần: “Thà chết tự do còn hơn sống nô lệ”
- Mục đích: Cầm cự địch ở miền Nam
- Chính sách đối ngoại với Tưởng: “Hoa – Việt thân thiện” (**Tr138**)
 - **Về quân sự:** Chủ trương của Đảng ta tránh không để xảy ra đối đầu, xung đột hoặc mắc lừa âm mưu của quân đội Tưởng.
 - **Về kinh tế:** Cung cấp lương thực, thực phẩm để nuôi toàn bộ 20 vạn quân Tưởng.
 - **Về chính trị:** Thể hiện trên ba nội dung:

- Đảng tuyên bố **tự giải tán**, rút về hoạt động bí mật, lấy danh nghĩa Hội Nghiêm cứu chủ nghĩa Mác ở Đông Dương.
- Nhường cho bọn tay sai 70 ghế trong quốc hội không qua bầu cử
- **Mở rộng thành phần chính phủ để một số ghế trong chính phủ**

Pháp tiến công ra Bắc

- Cuối năm 1945 đầu 1946, Pháp và Tưởng ngầm ngầm gặp gỡ, thương lượng với nhau. Ngày 28/2/1946, chúng ký với nhau Hiệp ước "Hoa - Pháp" (Trùng Khánh).
- **Nội dung của Hiệp ước:** Tưởng đồng ý cho quân Pháp đem quân ra miền Bắc để làm nhiệm vụ quốc tế, ngược lại Pháp đồng ý nhường lại cho Tưởng một số quyền lợi về kinh tế.
- Sau đó 4000 quân từ biên giới tràn vào nước ta
- **6/3/1946** ta và Pháp ký hiệp định Sơ bộ:
 - **Chính phủ Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do**
 - Việt Nam có chính phủ, nghị viện, tài chính và quân đội riêng
 - Việt Nam nằm trong Liên bang Đông Dương và Khối Liên hiệp Pháp
 - Về phía Việt Nam, **đồng ý cho 15.000 quân đội Pháp ra miền Bắc thay thế 20 vạn quân đội Tưởng Giới Thạch rút về nước**. Số quân Pháp này sẽ rút dần trong thời hạn 5 năm

Chỉ thị "Hòa đế tiến" (9/3/1946) (Tr141)

- **Đàm phán:** (Tr142)
 - **19/4/1946: Hội nghị ở Đà Lạt**
 - **6/7 – 10/9/1946: Phái đoàn Chính phủ ta sang Pháp**, tranh thủ thời cơ dầu sôi lửa bùng để cướp chính quyền và xây dựng lại
 - **14/9/1946: Hồ Chủ tịch ký Tạm ước với Pháp** – tạo điều kiện chuẩn bị cho kháng chiến
 - **20/10/1946**, về Việt Nam, chủ tịch soạn “**Công việc khẩn cấp bây giờ**”

2. Đường lối kháng chiến toàn quốc và quá trình tổ chức thực hiện (1946 – 1950)

Diễn biến khởi đầu kháng chiến toàn quốc

- **20/11/1946**: Pháp đánh Hải Phòng, Lạng Sơn
- **17/12/1946**: Thảm sát ở phố Hàng Bún
- **18/12/1946**: Pháp gửi 3 tối hậu thư

Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến – Hồ Chí Minh (19/12/1946) (Tr147):

“Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng ... là sự nhân nhượng cuối cùng ... **Nhưng thực dân Pháp càng lấn tới... Không! Nhất định không chịu mất nước... Chúng ta phải đứng lên!**”

Thuận lợi

- Đã có chính quyền, nền độc lập
- Lực lượng được chuẩn bị từ Cách mạng tháng 8
- Đáng có 20.000 đảng viên (12/1946)
- Pháp gặp khó khăn ở chính quốc và Đông Dương,

Khó khăn

- Lực lượng so sánh nghiêng về phía Pháp
- Ta bị bao vây, cô lập
- Pháp có vũ khí hiện đại, chiếm nhiều vị trí chiến lược

Đường lối kháng chiến toàn quốc hình thành, bổ sung, phát triển qua thực tiễn

- **19/10/1946** Ban thường vụ Trung ương Đảng mở công việc hội nghị quân sự toàn quốc lần thứ nhất: Kêu gọi nhân dân “**sửa soạn mọi phương diện để đối phó với cuộc tấn công mà bọn thực dân Pháp đang chuẩn bị gấp**”
- **5/11/1946** chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra chỉ thị “công việc khẩn cấp ngay bây giờ”: hai trọng tâm: "**Kháng chiến – Kiến quốc**" và "**Trường kỳ kháng chiến**". **Quy định chia cả nước thành 12 khu**
- **Thể hiện qua 3 văn kiện:**
 1. **Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến – Hồ Chí Minh:** Kêu gọi toàn dân đứng lên chiến đấu, mỗi người là chiến sĩ, mỗi làng là một pháo đài.
 2. **Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” – Trung ương Đảng (12/12/1946):** Đề ra chiến thuật ban đầu là du kích – vận động chiến, khẳng định chủ trương kháng chiến: **toàn dân, toàn diện, trường kỳ, dựa vào sức mình**
 3. **Tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi” – Trường Chinh:** Văn kiện ngắn, thể hiện tinh thần “Trường kỳ kháng chiến, nhất định thắng lợi”, khẳng định Đảng có niềm tin sâu sắc và đường lối chiến tranh nhân dân đúng đắn

Nội dung đường lối kháng chiến

- Phương châm:

- **Kháng chiến toàn dân:** “**Bất kỳ đàn ông, đàn bà không phân chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc, bất kỳ người già, người trẻ hổ là người Việt Nam** thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp”. Mỗi người dân là một **chiến sĩ**, mỗi làng xóm là một **pháo đài**.
- **Kháng chiến toàn diện:** trên tất cả **mọi phương diện**: quân sự (hàng đầu), chính trị, kinh tế, văn hóa, ngoại giao, ...
 - **Quân sự:** Vũ trang toàn diện. Xây dựng ba thứ quân: chủ lực, địa phương (kết hợp với chủ lực tại địa phương), quân dân tự vệ (lực công tác bảo vệ tài sản cho làng). **Du kích chiến → Vận động chiến → Đánh chính quy.** Lực lượng huy động tương đối lớn vì mục đích tiêu diệt hơn là tiêu hao, **tùy cơ ứng biến**. Du kích chiến phải phát triển thành vận động chiến.
 - **Chính trị:** xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, Liên minh công – nông
 - **Kinh tế:** Kết hợp nhiệm vụ kháng chiến với kiến quốc, tăng gia sản xuất
 - **Văn hóa:** Bình dân học vụ, giải quyết giặc dốt
 - **Ngoại giao:** mở rộng quan hệ quốc tế, nhân dân pháp biểu tình ủng hộ của kháng chiến của nhân dân ta
- **Kháng chiến lâu dài:** Chống lại âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của Pháp. Có thời gian phát huy yếu tố “thiên thời địa lợi nhân hòa”. Chuyển hóa tương quan lực lượng (hình tam giác chuyển đổi lên, tầng dưới lên tầng trên trong ba thứ quân)
- **Dựa vào sức mình là chính:** “Phải tự cấp, tự túc về mọi mặt”. Khi có điều kiện tranh thủ sự giúp đỡ của các nước, không ỷ lại

- Tính chất kháng chiến:

- Giải phóng dân tộc
- Dân chủ mới

- **Triển vọng kháng chiến:** Mặc dù gian khổ, khó khăn, song nhất định sẽ thắng lợi

⇒ **Đường lối đúng đắn**

Tổ chức, chỉ đạo cuộc kháng chiến từ năm 1947 – 1950: Các chiến dịch của ta

- **Việt Bắc Thu – Đông 1947:** Đánh bại đánh nhanh thắng nhanh
- **Chiến dịch biên giới (6/1950):** khai thông biên giới, chuyển thế chủ động

3. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi 1951 – 1954

a. Nội dung đại hội II và luận cương chính trị (2/1951) (Tr160):

- Hồ Chí Minh chủ trì, được bầu làm chủ tịch Đảng

- Thành lập đảng riêng ở Việt Nam. Lấy tên là **Đảng lao động Việt Nam** (do Đảng Cộng sản Đông Dương đã tuyên bố giải tán)

- Đảng tuyên bố ra công khai

- Thông qua **chính cương** của Đảng Lao động Việt Nam (Trường Chinh làm tổng bí thư lần thứ 5 của Đảng): Gồm các nội dung:

- **Xác định:** Xã hội VN có 3 tính chất: **dân chủ nhân dân, nửa thuộc địa, nửa phong kiến.**
- **Mâu thuẫn chính:** giữa tính chất dân chủ nhân dân và thuộc địa.
- **Đối tượng CM:** Pháp và can thiệp Mỹ (phong kiến phản động)
- **Nhiệm vụ:** Đánh đổ đế quốc, phong kiến; giành độc lập; xóa bỏ tàn dư phong kiến; xây dựng CNXH.
- **Động lực cách mạng:** công nhân, nông dân, trí thức, tiểu tư sản, tư sản dân tộc...
- **Đặc điểm:** Cách mạng hiện nay là **cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, cách mạng dân chủ tư sản lối mới thành CMXHCN. Với triển vọng:** đưa Việt Nam tiến tới **chủ nghĩa xã hội**
- **Lãnh đạo:** giai cấp công nhân, thông qua Đảng.
- Ba bước đi lên CNXH:
 - Giải phóng dân tộc
 - Xóa bỏ phong kiến
 - Xây dựng CNXH
- **Quan hệ quốc tế:** VN đứng về phe hòa bình và dân chủ, tranh thủ giúp đỡ của các nước XHCN và nhân dân thế giới

Báo cáo Chính trị (Tr161):

- Tổng kết phong trào CMTG và VN
- Nhiệm vụ trước mắt: Tiêu diệt thực dân Pháp và đánh bại bọn can thiệp Mỹ, giành độc lập thống nhất đất nước.
- Biện pháp: tăng cường lực lượng vũ trang, củng cố các đoàn thể quần chúng, mở rộng đoàn kết, đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng

b. Đẩy mạnh phát triển cuộc kháng chiến về mọi mặt

Sau đại hội 2 có sự bổ sung và phát triển qua các Hội nghị trung ương:

- Lần thứ nhất (3/1951)
- Lần thứ hai (5/10/1951)
- Lần thứ tư (1/1953) (**Tr167**)
- Lần thứ năm (11/1953)

Các cuộc chiến đấu:

- Trung du Bắc Bộ (12/1951)
- Đường 18 (3/1951)
- Tây bắc thu đông (1952)
- ...

c. Kết hợp đấu tranh quân sự và ngoại giao, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến (Tr168)

Kế hoạch Nava (Điện Biên Phủ)

- **Âm mưu:**
 - **Bước 1:** Bình định miền Nam, khu 5, Tây Nguyên, Lào, Campuchia
 - **Bước 2:** tiến công ra miền Bắc, tiêu diệt lực lượng của ta
- Tuy nhiên bị phá sản qua chiến lược Đông Xuân (1953-1954) đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ

Hiệp định Giơnevơ, nội dung (Tr173):

- Ngừng bắn ở Đông Dương
- Các nước tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam, nhân dân Lào, nhân dân Campuchia
- Pháp rút quân khỏi 3 nước Đông Dương, lấy vĩ tuyến 17 làm vĩ tuyến quân sự tạm thời của Việt Nam và quân đội Pháp
- Tháng 7/1956 sẽ thực hiện Tổng tuyển cử tự do để thống nhất đất nước
- Do là một nước nhỏ nên không tiếng nói trong hội nghị này, nên việc quyết định không nằm chủ yếu ở ta, cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc vẫn phải tiếp tục (**quy luật tất yếu**)

II. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước

- Ngăn cách nhau tại sông Bến Hải, cầu Hiền Lương, tỉnh Quảng Trị

1. Sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng hai miền Nam - Bắc (1954-1965)

- a. Khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công (1954-1960) (Tr180)**

Đánh giá chung:

- Thuận lợi:**
 - Hệ thống XHCN tiếp tục lớn mạnh.
 - Phong trào giải phóng dân tộc phát triển.
 - Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, trở thành căn cứ địa hậu phương.
- Khó khăn:**
 - Mỹ âm mưu làm bá chủ thế giới.
 - Chiến tranh lạnh, chia rẽ trong hệ thống XHCN (Liên Xô - Trung Quốc).
 - Các nước đang sờ CTTG 3 nên không dám động tay vào

Tình hình miền Nam:

- Năm 1954, Mỹ đã nhảy vào thay chân Pháp thống trị miền Nam Việt Nam, biến nơi đây thành **thuộc địa kiểu mới**, chia cắt lâu dài Việt Nam.
- Mỹ đã sử dụng nhiều thủ đoạn về chính trị, kinh tế, văn hóa, quân sự, nhất là nhanh chóng thiết lập bộ máy chính quyền tay sai Việt Nam Cộng hòa do **Ngô Đình Diệm** làm Tổng thống.
- Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm đã xé bỏ Hiệp định Geneve, cự tuyệt tổng tuyển cử thống nhất đất nước.
- Diệm tuyên bố: “Biên giới Hoa Kỳ kéo dài đến vĩ tuyến 17”
- Lập ra chính quyền tay sai
- Cưỡng bức dân đi vào nam (Theo thiêng chúa giáo)
- Lập ra hệ thống áp chiến lược
- Khủng bố, đàn áp cả dân thường và Cộng Sản, lê máy chém khắp miền nam

Đường lối cách mạng Việt Nam:

- Hội nghị Trung ương 6 (15 – 17/7/1954):
 - Xác định đế quốc Mỹ là kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương.
 - Đây là bước đầu tiên trong việc nhận diện rõ đối tượng cách mạng mới sau khi Pháp thất bại ở Điện Biên Phủ.
- Nghị quyết Bộ Chính trị (9/1954) (Tr182):
 - Chủ trương chuyển từ đấu tranh vũ trang sang đấu tranh chính trị, nhằm giữ gìn lực lượng, phù hợp với bối cảnh mới sau Hiệp định Genève.
- Hội nghị Xứ ủy Nam Bộ (12/1956):
 - Tại hội nghị này, bản thảo về “Đường lối cách mạng miền Nam” do Lê Duẩn soạn thảo được đưa ra thảo luận, đặt nền móng cho việc xác định rõ phương hướng cách mạng tại miền Nam.

- Hội nghị Trung ương 15 (1/1959) (Tr191):
 - Đây là dấu mốc hoàn chỉnh đường lối cách mạng miền Nam. Hội nghị khẳng định:
 - Con đường cơ bản của cách mạng miền Nam là **khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân**, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

⇒ **Nhiệm vụ cách mạng**: giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc và phong kiến, thực hiện độc lập dân tộc và **người cày có ruộng**, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Con đường cơ bản: Giành chính quyền bằng **sức mạnh quần chúng**, dựa vào lực lượng chính trị là chính, kết hợp đấu tranh chính trị và vũ trang. Có thể **chuyển thành đấu tranh vũ trang**.

Sau nghị quyết 15 (Tr191): Dấy lên phong trào Đồng Khởi (**tiêu biểu nhất**) phát triển mạnh mẽ, làm tan rã hệ thống chính quyền ở nông thôn, “Chiến tranh đơn phương” (đàn áp cộng sản) thất bại

Sự ra đời của mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập (Tr192):

- 20/12/1960 tại Tây Ninh đại biểu các lực lượng họp Đại hội thành lập MTDTGPMN, có lễ ra mắt
 - b. **Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, phát triển thế tiến công của cách mạng miền Nam (1961-1965)**

Đại hội III (1960) xác định nhiệm vụ (Tr193):

- **Nhiệm vụ chung**
 - **Miền Bắc**: CM XHCN (hậu phương - quyết định nhất). Thực hiện kế hoạch năm năm lần thứ nhất. Tăng cường chi viện cho miền Nam (Tr198)
 - **Miền Nam**: Giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc (tiền tuyến - quyết định trực tiếp). Trong lúc đó
 - Mỹ thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”
 - **Chiến thuật** quân sự “trực thăng vận” và “thiết xa vận”
 - Bộ chính trị đưa ra chỉ thị về “Phương hướng và nhiệm vụ công tác trước mắt của cách mạng miền Nam”, sau khi thắng lợi ở phong Trào Đồng Khởi
- Đều thực hiện đường lối chiến lược chung là giải phóng miền nam thống nhất đất nước, xây dựng nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh
- Kiên trì con đường hòa **bình thống nhất** theo **Hiệp định Geneva**, sẵn sàng chiến đấu nếu Mỹ gây chiến.
- **Triển vọng**: Thống nhất nước nhà là 1 quá trình gay go, gian khổ, phức tạp và lâu dài chống ĐQ Mỹ và bè lũ tay sai ở miền Nam, Nam Bắc nhất định sum họp một nhà, cả nước sẽ đi lên Chủ nghĩa xã hội

Chiến lược chiến tranh đặc biệt:

- **Bối cảnh và mục tiêu:**
 - Sau phong trào Đồng Khởi (1959–1960), Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm không còn đủ khả năng duy trì sự ổn định bằng “Chiến tranh đơn phương”.
 - Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược “**Chiến tranh đặc biệt**” (Special War) nhằm:
 - Tiêu diệt lực lượng cách mạng miền Nam.
 - Bình định nông thôn.
 - Dựa vào quân đội Sài Gòn có trang bị vũ khí hiện đại cùng cố vấn Mỹ chỉ huy.
- **Biện pháp thực hiện:**
 - **Tăng cường cố vấn quân sự Mỹ** và viện trợ vũ khí.
 - **Lập ấp chiến lược** (xây dựng hàng chục ngàn ấp), tách quần chúng khỏi cách mạng – theo chiến lược “tát nước bắt cá”.
 - **Chiến thuật mới:** “Trực thăng vận”, “Thiết xa vận” để tấn công nhanh, bất ngờ.
- **Chủ trương và đối sách của ta:**
 - Giữ vững chiến lược tiến công, đấu tranh song song cả chính trị và vũ trang.
 - Tiến công cả 3 vùng chiến lược (nông thôn đồng bằng, nông thôn trung du, rừng núi) bằng 3 mũi giáp công (quân sự – chính trị – binh vận).
- **Những trận thắng tiêu biểu:**
 - **Áp Bắc (1963)** – đánh bại chiến thuật trực thăng vận lần đầu.
 - **Bình Giã (1964), Ba Gia, Đồng Xoài** – tiêu diệt nhiều tiểu đoàn địch tinh nhuệ.

Do ảnh hưởng đến tôn giáo:

- Ngô Đình Diệm bị bắn chết
- Miền Nam xảy ra đảo chính
- Nguyễn Văn Thiệu trở thành tổng thống năm 1965

→ **Quân ngụy quyền, áp chiến lược, đô thị đều bị lung lay tận gốc. Chiến tranh đặc biệt của Mỹ phá sản**

Hội nghị chính trị đặc biệt 9/1964:

- **Nội dung:** Chủ trương giành thắng lợi ở miền Nam trong vài năm tới, Nguyễn Chí Thanh vào miền Nam chỉ đạo cuộc kháng chiến

2. Lãnh đạo cách mạng cả nước (1965-1975)

a. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước:

- Mỹ thực hiện "Chiến tranh cục bộ" (1965), đưa quân vào miền Nam, **dánh phá miền Bắc**.
- Những lực lượng được cung cấp thêm cho họ: Quân Thái Lan, Ót ta li a, Mỹ, Nam Triều Tiên, Hàn Quốc, ...
- Nghị quyết **TW 11 (3/1965) và TW 12 (12/1965)** khẳng định:
 - Tiếp tục chiến tranh nhân dân, dựa vào sức mình là chính.
 - Kết hợp đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao.
 - “Mặc dù đế quốc Mỹ đưa vào miền Nam hàng chục vạn quân, nhưng so sánh lực lượng giữa ta và địch vẫn không thay đổi”

Các cuộc hội nghị trung ương tiếp theo:

- **HNTW 13 (1967):** Chủ trương mở MT ngoại giao, kết hợp đấu tranh QS, CT với ngoại giao, đưa tới đàm phán Pari sau này.
- **HNTW 14 (1968):** Quyết định mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy MX 1968
- **HNTW 21 (1973):** Xác định con đường phát triển của CMMN
- **HN BCT cuối năm 1974 (đợt 1) và đầu 1975 (đợt 2):** Đảng đã hạ quyết tâm giải phóng hoàn toàn MN.

b. Đánh bại chiến lược Mỹ:

- Chiến thắng Vạn Trường (1965), trận Núi Thành: Chứng minh khả năng đánh Mỹ.
- Tổng tiến công Tết Mậu Thân (1968): Buộc Mỹ ngừng đánh phá miền Bắc, mở đàm phán Paris.
- Chiến dịch Điện Biên Phủ trên không (1972): Đánh bại B-52 Mỹ, buộc Mỹ ký Hiệp định Paris (27/1/1973).

c. Giải phóng miền Nam (1975):

- Chiến dịch Tây Nguyên (4-24/3), Huế - Đà Nẵng (21/3-3/4).
- Chiến dịch Hồ Chí Minh (25-30/4): Giải phóng Sài Gòn, thống nhất đất nước.

2. Câu hỏi về Hiệp định Sơ bộ 6/3/1946:

Câu hỏi: Nêu một nội dung quan trọng của Hiệp định Sơ bộ 6/3/1946.

Đáp án: Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do trong Liên bang Đông Dương, và hai bên ngừng xung đột để đàm phán tiếp.

4. Câu hỏi về chiến dịch Điện Biên Phủ:

Câu hỏi: Vì sao Pháp chọn Điện Biên Phủ làm tập đoàn cứ điểm then chốt?

Đáp án: Vì vị trí chiến lược ở Tây Bắc, có thể kiểm soát cả Lào và Bắc Việt Nam, đồng thời tạo bàn đạp để tiêu diệt chủ lực Việt Minh.

2. Về chiến dịch Điện Biên Phủ (1954):

Câu hỏi:

Tướng Pháp nào đã chỉ huy tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ và bị bắt sống?

Đáp án: Tướng Christian de Castries.

Câu hỏi:

Anh hùng nào đã lấy thân mình lấp lõi chumai ở đồi A1 (Điện Biên Phủ) ngày 6/5/1954?

Đáp án: Anh hùng Phan Đình Giót.

5. Câu hỏi về Hiệp định Geneva 1954:

Câu hỏi: Theo Hiệp định Geneva, thời hạn tổng tuyển cử thống nhất đất nước là khi nào?

Đáp án: Tháng 7/1956, nhưng đã không được thực hiện do chính quyền Ngô Đình Diệm (được Mỹ hậu thuẫn) phá hoại.

3. Về Hiệp định Geneva (1954):

Câu hỏi:

Ngoài trường nước nào đại diện cho phe Xã hội chủ nghĩa tại Hội nghị Geneva 1954?

Đáp án: Ông Molotov (Liên Xô).

4. Về phong trào Đồng Khởi (1960):

Câu hỏi:

Cuộc Đồng Khởi đầu tiên nổ ra ở địa phương nào tại miền Nam Việt Nam?

Đáp án: *Huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre (17/1/1960).*

6. Câu hỏi về phong trào Đồng Khởi:

Câu hỏi: Nghị quyết Trung ương 15 (1959) có ý nghĩa gì với cách mạng miền Nam?

Đáp án: Chuyển hướng từ đấu tranh chính trị sang kết hợp đấu tranh chính trị và vũ trang, mở ra phong trào Đồng Khởi.

7. Câu hỏi về chiến lược "Chiến tranh đặc biệt":

Câu hỏi: Mục đích của chiến thuật "trực thăng vận, thiết xa vận" là gì?

Đáp án: Tăng cường khả năng cơ động, nhanh chóng bao vây và tiêu diệt lực lượng cách mạng.

Câu hỏi:

Trận đánh nào ở miền Nam (1965) được Mỹ thừa nhận là "Little Dien Bien Phu" (Điện Biên Phủ thu nhỏ)?

Đáp án: Trận Vạn Tường (Quảng Ngãi).

8. Câu hỏi về Tết Mậu Thân 1968:

Câu hỏi: Tết Mậu Thân 1968 đã tác động như thế nào đến cục diện chiến tranh?

Đáp án: Buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh, ngừng ném bom miền Bắc, và ngồi vào bàn đàm phán Paris.

8. Về sự kiện Tết Mậu Thân (1968):

Câu hỏi:

Trận đánh nào kéo dài 26 ngày đêm tại Huế trong Tết Mậu Thân, trở thành biểu tượng ác liệt nhất của chiến dịch?

Đáp án: Trận chiến tại Thành cổ Huế.

9. Về nhân vật lịch sử:

Câu hỏi:

Nữ anh hùng nào của miền Nam được mệnh danh "Người con gái đát đỏ" và hy sinh năm 1968?

Đáp án: Võ Thị Sáu.

Câu hỏi:

"Đường Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh" được đặt tên chính thức vào năm nào?

Đáp án: 1970 (theo Quyết định của Bộ Chính trị).

9. Câu hỏi về Hiệp định Paris 1973:

Câu hỏi: Nêu một điều khoản quan trọng của Hiệp định Paris 1973.

Đáp án: Mỹ rút hết quân khỏi miền Nam, công nhận độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

Câu hỏi:

Trong Hiệp định Paris 1973, ai là trưởng đoàn đàm phán của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam?

Đáp án: Luật sư Nguyễn Thị Bình.

Câu hỏi:

Tổng thống Mỹ nào tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc và ký Hiệp định Paris 1973?

Đáp án: Richard Nixon.

10. Câu hỏi về Chiến dịch Hồ Chí Minh:

Câu hỏi: Vì sao Chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) diễn ra nhanh hơn dự kiến?

Đáp án: Do sự suy yếu của quân đội Sài Gòn, tinh thần chiến đấu cao của quân Giải phóng, và thời cơ chiến lược xuất hiện sau chiến thắng Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng.

5. Về chiến dịch Hồ Chí Minh (1975):

Câu hỏi:

Ai là người trực tiếp cắm lá cờ cách mạng lên nóc Dinh Độc Lập trưa 30/4/1975?

Đáp án: *Bùi Quang Thận (Đại đội trưởng xe tăng 843).*

6. Về vai trò quốc tế:

Câu hỏi:

Trong kháng chiến chống Mỹ, quốc gia nào ở châu Âu viện trợ y tế lớn nhất cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa?

Đáp án: *Thụy Điển.*

10. Về bài học lịch sử:

Câu hỏi:

Theo Bác Hồ, nhân tố quan trọng nhất làm nên thắng lợi của cách mạng Việt Nam là gì?

Đáp án: "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết! Thành công, thành công, đại thành công!" (Di chúc 1969).

7. Về văn hóa - tinh thần:

Câu hỏi:

Bài hát nào được coi là "bản quốc ca thứ hai" của Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ?

Đáp án: *"Giải phóng miền Nam" (Nhạc: Lưu Hữu Phước).*

Slide 59-60: Tổ chức, chỉ đạo cuộc kháng chiến từ năm 1947 đến năm 1950

1. **Hỏi:** Chiến dịch Việt Bắc-Thu Đông (1947) đánh bại âm mưu gì của Pháp?

Đáp: Âm mưu "đánh nhanh thắng nhanh" của Pháp.

2. **Hỏi:** Chiến dịch Biên Giới (1950) có ý nghĩa gì?

Đáp: Khai thông biên giới, chuyển ta sang thế chủ động trên chiến trường.

Slide 61-66: Đại hội II của Đảng (1951)

3. **Hỏi:** Đại hội II của Đảng diễn ra khi nào và tại đâu?

Đáp: Từ 11–19/2/1951 tại Vinh Quang, Chiêm Hóa, Tuyên Quang.

4. **Hỏi:** Tên gọi mới của Đảng sau Đại hội II là gì?
Đáp: Đảng Lao động Việt Nam.
 5. **Hỏi:** Tính chất xã hội Việt Nam theo Chính cương Đại hội II?
Đáp: Dân chủ nhân dân, một phần thuộc địa và nửa phong kiến.
 6. **Hỏi:** Động lực cách mạng theo Đại hội II gồm những giai cấp nào?
Đáp: Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc, trí thức, và địa chủ yêu nước.
-

Slide 67-70: Các chiến dịch 1951-1954

7. **Hỏi:** Chiến dịch nào đánh dấu sự phá sản của kế hoạch Nava?
Đáp: Chiến dịch Đông Xuân (1953-1954), đặc biệt là trận Điện Biên Phủ.
 8. **Hỏi:** Điện Biên Phủ được Pháp xây dựng thành gì?
Đáp: Tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương với 49 cứ điểm và 16.200 quân.
-

Slide 73-74: Hiệp định Geneva (1954)

9. **Hỏi:** Hiệp định Geneva ký ngày nào? Nội dung chính về Việt Nam?
Đáp: 21/7/1954; ngừng bắn, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới tạm thời, tổng tuyển cử thống nhất dự kiến năm 1956.
 10. **Hỏi:** Vì sao Hiệp định Geneva là thắng lợi từng bước?
Đáp: Do ta phải đấu tranh lâu dài, gian khổ trong bối cảnh quan hệ quốc tế phức tạp.
-

Slide 75: Ý nghĩa thắng lợi kháng chiến chống Pháp

11. **Hỏi:** Thắng lợi 1954 cỗ vũ phong trào nào trên thế giới?
Đáp: Phong trào giải phóng dân tộc.
-

Slide 77-81: Giai đoạn 1954-1975

12. **Hỏi:** Giới tuyến quân sự tạm thời sau 1954 là gì?
Đáp: Sông Bến Hải (vĩ tuyến 17).
 13. **Hỏi:** Âm mưu của Mỹ ở miền Nam sau 1954?
Đáp: Biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới, chia cắt lâu dài Việt Nam.
-

Slide 88-92: Nghị quyết Trung ương 15 (1959)

14. **Hỏi:** Nghị quyết TW 15 xác định kẻ thù chính của cách mạng miền Nam là ai?
Đáp: Đế quốc Mỹ.

15. **Hỏi:** Phong trào nào nổ ra sau Nghị quyết TW 15?

Đáp: Phong trào Đồng Khởi (1960).

Slide 94-98: Đại hội III (1960)

16. **Hỏi:** Nhiệm vụ chung của cách mạng hai miền theo Đại hội III?

Đáp: Miền Bắc xây dựng CNXH, miền Nam giải phóng và thống nhất đất nước.

Slide 111-114: Chiến thắng Áp Bắc, Bình Giã

17. **Hỏi:** Chiến thắng Áp Bắc (1963) đánh bại chiến thuật gì của Mỹ?

Đáp: "Trực thăng vận, thiết xa vận".

18. **Hỏi:** Chiến dịch Bình Giã (1964) đánh dấu điều gì?

Đáp: Mở ra giai đoạn đánh bại "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ.

Slide 128-130: Hiệp định Paris (1973)

19. **Hỏi:** Ngày ký Hiệp định Paris? Nội dung chính?

Đáp: 27/1/1973; Mỹ rút quân, chấm dứt chiến tranh, công nhận độc lập của Việt Nam.

20. **Hỏi:** Câu nói nổi tiếng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong giai đoạn này?

Đáp: "Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào".

Slide 143-144: Chiến dịch Hồ Chí Minh (1975)

21. **Hỏi:** Chiến dịch Hồ Chí Minh diễn ra trong thời gian nào?

Đáp: Từ 25–30/4/1975.

22. **Hỏi:** Sự kiện nào đánh dấu miền Nam hoàn toàn giải phóng?

Đáp: Xe tăng quân giải phóng tiến vào Dinh Độc Lập ngày 30/4/1975.